



SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO BẮC NINH
TRƯỜNG THPT THUẬN THÀNH SỐ 1

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM HỌC 2014 -2015

Môn : Ngữ văn lớp 12

(Thời gian làm bài : 120 phút, không kể thời gian giao đề)

Câu 1. (5 điểm):

TẤT CẢ SỨC MẠNH

Có một cậu bé đang chơi ở đồng cát trước sân. Khi đào một đường hầm trong đồng cát, cậu bé đụng phải một tảng đá lớn. Cậu bé liền tìm cách đẩy nó ra khỏi đồng cát.

Cậu bé dùng đủ mọi cách, cố hết sức lực nhưng rốt cuộc vẫn không thể đẩy được tảng đá ra khỏi đồng cát. Đã vậy bàn tay cậu còn bị trầy xước, rướm máu. Cậu bật khóc rầm rức trong thất vọng.

Người bố ngồi trong nhà lặng lẽ theo dõi mọi chuyện. Và khi cậu bé bật khóc, người bố bước tới: *“Con trai, tại sao con không dùng hết sức mạnh của mình?”*.

Cậu bé thỏn thức đáp: *“Có mà! Con đã dùng hết sức rồi mà bố!”*.

“Không con trai – người bố nhẹ nhàng nói – con đã không dùng đến tất cả sức mạnh của con. Con đã không nhờ bố giúp”.

Nói rồi người bố cúi xuống bới tảng đá ra, nhắc lên và vứt đi chỗ khác.

(Theo báo Tuổi trẻ - Bùi Xuân Lộc phỏng dịch từ Faith to Move Mountains).

Đọc văn bản trên và trả lời các câu hỏi :

a - Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nào ?

b - Câu : *“Con trai, tại sao con không dùng hết sức mạnh của mình?”* có phải là câu hỏi tu từ không ? Nêu hàm ý của câu văn này

c - Suy nghĩ của anh/chị về bài học rút ra từ câu chuyện trên.

Câu 2. (5 điểm)

Nhận định về bài thơ **Tràng giang** của Huy Cận, có ý kiến cho rằng: *đó là nỗi sầu vạn kỉ*. Ý kiến khác thì nhấn mạnh: *đó là nỗi sầu của một con người giàu sức lực*. Anh/chị hiểu những ý kiến trên như thế nào? Làm sáng tỏ những ý kiến đó qua việc phân tích thi phẩm.



----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM KHẢO SÁT MÔN VĂN 12

Năm học 2014 -2015

(gồm có 04 trang)

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thí sinh phải nắm được vấn đề chính cần nghị luận của mỗi câu, từ đó trình bày được khả năng hiểu, phân tích, đánh giá của mình; biết vận dụng các thao tác lập luận trong bài làm.
- Bài làm phải rõ ràng về bố cục, ý mạch lạc, có cảm xúc, thể hiện được màu sắc cá nhân trong lập luận, diễn đạt, hành văn,...
- Dẫn chứng từ văn học và cuộc sống phải chuẩn xác, phong phú và có chọn lọc.
- Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản của đề. Khuyến khích cho điểm tối đa những bài làm sáng tạo, viết hay, độc đáo.
- Có thể cân đối hai câu để cho điểm toàn bài nhằm phát hiện đúng đối tượng học sinh.

II. YÊU CẦU CỤ THỂ TỪNG CÂU

Câu 1. (5 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng

Biết cách trả lời những câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí đặt ra trong tác phẩm văn học. Bài viết thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về kiến thức xã hội; dẫn chứng thực tế, phong phú, có sức thuyết phục; bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt tốt; không mắc lỗi đặt câu, dùng từ, chính tả,...

2. Yêu cầu về kiến thức

Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, chấp nhận cả các ý ngoài đáp án, miễn là phù hợp với đề bài và có kiến giải hợp lí, có sức thuyết phục. Sau đây là những yêu cầu cơ bản:

a. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. **(0.5 điểm)**

b.- Câu : “*Con trai, tại sao con không dùng hết sức mạnh của mình?*” là câu hỏi tu từ. **(0.5 điểm)**

- Nêu hàm ý của câu văn : Tự lực là cần thiết nhưng nếu không biết dựa vào sự giúp đỡ từ người khác khi cần thiết cũng khó thành công hơn. **(1.0 điểm)**

c.1. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận (0.25 điểm)



HỆ THỐNG GIÁO DỤC BÀN GÀO NHÀ TRƯỜNG
TRÁCH NHIỆM - NHÂN AI - HỢP TÁC - NGHỊ LỰC - QUYẾT TÂM - THÀNH CÔNG

c.2. Giải thích nội dung, ý nghĩa câu chuyện và rút ra bài học (0.5 điểm)

- Cậu bé đối diện với khó khăn, dù cố gắng hết sức vẫn thất bại, khóc và tuyệt vọng vì nghĩ rằng sức mạnh của con người nằm trong chính bản thân mình.

- Người cha với lời nói và hành động mang đến một thông điệp: sức mạnh của mỗi người là sức mạnh của bản thân và sự giúp đỡ từ người khác.

==> Bài học: Tự lực là cần thiết nhưng nếu không biết dựa vào sự giúp đỡ từ người khác khi cần thiết cũng khó thành công hơn.

c.3. Bàn luận (1.5 điểm)

- Tại sao mỗi người nên nhận sự giúp đỡ của người khác?

+ Thực tế cuộc sống đặt ra nhiều vấn đề phức tạp, bất ngờ vượt khỏi khả năng của mỗi cá nhân; có những vấn đề phải nhiều người mới giải quyết được.

+ Mỗi người luôn có khát vọng được thành công trên nhiều lĩnh vực.

- Ý nghĩa của sự giúp đỡ từ người khác:

+ Sự thành công sẽ nhanh và bền vững hơn.

+ Người nhận sự giúp đỡ có thêm sức mạnh và niềm tin, hạn chế được những rủi ro và thất bại.

+ Tạo lập mối quan hệ tốt đẹp, gắn kết giữa người với người, nhất là trong xu thế hội nhập hiện nay.

- Giúp đỡ không phải là làm thay; giúp đỡ phải vô tư, chân thành, tự nguyện.

- Phê phán những người tự cao không cần đến sự giúp đỡ của người khác, những người ỷ lại, dựa dẫm vào người khác.

C.4. Bài học nhận thức và hành động (0.5 điểm)

- Phải nhận thấy sức mạnh của cá nhân là sức mạnh tổng hợp.

- Chủ động tìm sự giúp đỡ và chỉ nhận sự giúp đỡ khi bản thân thực sự cần.

- Có thói quen giúp đỡ mọi người.

c.5. Khái quát vấn đề (0.25 điểm)

3. Tiêu chuẩn cho điểm

- **Điểm 4 – 5:** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.

- **Điểm 2 – 3:** Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu trên, có hiểu biết thực tế, biết cách triển khai vấn đề, diễn đạt khá.

- **Điểm 1 – 2:** Đáp ứng tốt 1/2 những yêu cầu trên; hoặc đạt 2/3 các ý trên, tỏ ra hiểu vấn đề song chưa thuyết phục trong cách lập luận, tư liệu thực tế chưa phong phú, diễn đạt khá trôi chảy nhưng còn mắc một vài lỗi nhỏ.

Câu 2. (5 điểm)

1. Yêu cầu về kĩ năng



- Nắm vững yêu cầu của bài văn nghị luận văn học (dạng bài phân tích làm sáng tỏ ý kiến bàn về một tác phẩm văn học). Bài viết phải thể hiện được khả năng cảm thụ, đánh giá một cách xác đáng, khoa học về tác phẩm.

- Bố cục hợp lí, lập luận chặt chẽ, ý tứ sâu sắc, diễn đạt trôi chảy, văn giàu hình ảnh, cảm xúc và mang dấu ấn cá nhân.

2. Yêu cầu về kiến thức

Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau (có thể phân tích theo chính thể tác phẩm hoặc phân tích theo từng khía cạnh của nhận định, không phân tích thuần túy bài thơ), chấp nhận cả những cách hiểu ngoài đáp án, miễn là phù hợp với bài thơ, kiến giải hợp lí, có sức thuyết phục. Sau đây là những gợi ý cơ bản:

a. Giới thiệu vấn đề cần nghị luận (0.5 điểm)

b. Giải thích vấn đề (0.5 điểm)

- “*Nỗi sầu vạn kỉ*”: là nỗi buồn chông chênh, dồn nén (từ thời gian, không gian, tạo vật cho đến lòng người) chảy từ ngàn xưa.

- “*Nỗi sầu (...) của một con người giàu sức lực*”: là nỗi buồn của người giàu khao khát sống - hòa nhập - gắn bó, giàu tình yêu với thiên nhiên đất nước, con người, ý thức sâu sắc về cá nhân...

→ Hai ý kiến đã thâm tóm được nội dung, ý nghĩa của bài thơ và nét riêng của hồn thơ Huy Cận.

c. Phân tích bài thơ làm sáng rõ ý kiến (3.0 điểm)

- Bài thơ là “*Nỗi sầu vạn kỉ*”:

+ Không gian vũ trụ bao la, vô tận, mênh mông, hoang vắng, rợn ngợp, trống trải (tràng giang, sông dài, trời rộng, bến cô liêu, không đò, không cầu...).

+ Thời gian vô định.

+ Tạo vật nhỏ bé, lẻ loi, rời rạc, lạc loài, chia lìa,...

+ Tâm trạng lữ thứ: nỗi buồn triền miên, nỗi sầu mênh mang, lẻ loi, bơ vơ, lạc lõng, bế tắc, lo sợ, nhớ mong,...

+ Nghệ thuật tương phản, ước lệ, kết hợp thi liệu cổ điển và hiện đại.

=> *Tràng giang* vô thủy, vô chung, vô cùng, vô tận, vô định, vô tình.

- Bài thơ là “*Nỗi sầu (...) của một con người giàu sức lực*”:

+ Nỗi buồn bắt nguồn từ khát vọng được sống, được kết nối, giao hòa và gắn bó với tạo vật và con người. Ẩn sau nỗi buồn là một trái tim tha thiết với đời, một sức sống âm thầm mà mãnh liệt.

+ Nỗi buồn bắt nguồn từ nhận thức về sự hữu hạn, nhỏ bé, lẻ loi, lạc loài, mong manh của thân phận, kiếp người trước cuộc đời. Đó là sự thức tỉnh của ý thức cá nhân.

+ Sâu hơn là nỗi buồn vì nhận thấy thiếu quê hương và tổ quốc ở trong lòng.

+ Những hình ảnh, thi liệu trong văn học cổ được vận dụng một cách sáng tạo góp phần thể hiện sâu sắc sức sống trong bài thơ.



HỆ THỐNG GIÁO DỤC BẬC ĐẲNG
TRÁCH NHIỆM - NHẬN AN - HỢP TÁC - NGHỊ LỰC - QUYẾT TÂM - THÀNH CÔNG

d. Đánh giá nâng cao (0.5 điểm)

- Hai ý kiến không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau khẳng định giá trị sâu sắc của bài thơ và hồn thơ Huy Cận.

- Hai ý kiến thể hiện sự thấu cảm sâu sắc về *Tràng giang* – một bài thơ tuy buồn nhưng mang ý nghĩa tích cực bởi khả năng đánh thức trong con người tình yêu thiên nhiên, đất nước, khát vọng được sống trọn vẹn trong sự giao hòa, gắn bó với cuộc đời. Đó là nỗi buồn có ý nghĩa thời đại của bài thơ và Thơ mới.

e. Khái quát vấn đề (0.5 điểm)

3. Tiêu chuẩn cho điểm:

- **Điểm 4 – 5:** Đáp ứng tốt các yêu cầu trên.

- **Điểm 3 – 2:** Đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu trên, biết cách triển khai vấn đề, biết cách phân tích cứ liệu làm rõ ý kiến, diễn đạt khá.

- **Điểm 0 -1:** Hiểu chưa sát về vấn đề, kĩ năng phân tích, bình luận và diễn đạt còn nhiều hạn chế, bài làm quá sơ sài.

Lưu ý: Nếu bài làm của thí sinh tỏ ra hiểu vấn đề nhưng lúng túng trong cách khai triển và nghiêng về phân tích tác phẩm thuần túy – tất nhiên phải đúng – chỉ cho tối đa 2.5 điểm.

----- Hết -----